

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2024 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải H, sinh năm 1984. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ Thiện K, sinh năm 1987. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ G, khu phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Hải H trình bày:

Chị H với anh K tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2009 nhưng đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, không quan tâm vợ con khiến cho vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị H đã nhiều lần bỏ qua và cho anh K cơ hội sửa đổi nhưng anh K vẫn chứng nào tật nấy. Thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, không muốn kéo dài cuộc sống như hiện nay nên chị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Vũ Thiện K.

Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 05/6/2000 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 14/10/2015. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có vay nợ của ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh K không đến Tòa án làm việc nên không thu thập được ý kiến anh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị H và anh K. Giao 02 con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K cư trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị H, anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt chị H, anh K theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị H thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cùng Giấy chứng nhận kết hôn và biên bản xác minh thấy rằng: Chị H, anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước năm 2010. Đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H thì do anh K không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, không quan tâm vợ con khiến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Xét thấy, mâu thuẫn của các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn nhưng

anh K không thể hiện có nguyện vọng muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên không cần thiết kéo dài hôn nhân giữa chị H và anh K. Chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 05/6/2000 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 14/10/2015. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với chị H, anh K không thể hiện có nguyện vọng muốn nuôi con. Vì vậy, cần giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu về con chung của chị H được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hải H và anh Nguyễn Vũ Thiện K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2010 ngày 18/8/2010 của Ủy ban nhân dân xã (nay là thị trấn) T, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 05/6/2000 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 14/10/2015 cho chị Nguyễn Hải H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết

5. Về án phí: Chị Nguyễn Hải H phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005202 ngày 03/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tân Khai
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Hải